

Số: 29/2016/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 7 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành quy định về phân cấp quản lý đầu tư và đấu thầu dự án sử dụng
nguồn vốn đầu tư công**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý đầu tư và đấu thầu các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và được đăng công báo tỉnh.

Quyết định này thay thế Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 30/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về trình tự, thời gian lập thủ tục và

phân cấp quản lý đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 14/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thời gian lập thủ tục và phân cấp quản lý đầu tư xây dựng công trình kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 30/5/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư, đấu thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ.VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Vĩnh Long;
- Các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT. 5.04.02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký: Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý đầu tư và đấu thầu dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc quản lý đầu tư công; phân cấp, ủy quyền quản lý đầu tư công, đấu thầu và thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; bao gồm vốn ngân sách Nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách Nhà nước, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý đầu tư công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về đầu tư công trên địa bàn tỉnh và giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành quản lý nhà nước về đầu tư thuộc nguồn vốn đầu tư công theo quy định pháp luật.

2. Khi đầu tư các chương trình, dự án, phải căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của tỉnh. Kế hoạch đầu tư công trung hạn, phải tuân thủ đúng quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội, phải phù hợp quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt.

3. Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã được phân cấp quản lý đầu tư phải thực hiện đúng theo pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và quy chế phối hợp. Cấp nào vi phạm, người đứng đầu cấp đó phải chịu trách nhiệm.

Chương II

PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 3. Phân cấp chủ đầu tư dự án đầu tư công

1. Đối với dự án do cấp tỉnh quản lý

Đối với dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh, vốn tín dụng đầu tư

phát triển của Nhà nước, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp tỉnh, các khoản vốn vay khác của ngân sách cấp tỉnh. Người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư hoặc giao cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn làm chủ đầu tư (tùy theo tính chất, đặc thù của từng dự án).

2. Đối với dự án do cấp huyện quản lý

a) Đối với dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ngân sách cấp tỉnh hoặc một phần vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh, vốn cân đối ngân sách cấp huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp huyện. Người quyết định đầu tư giao cho Ban quản lý dự án xây dựng cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện làm chủ đầu tư (tùy theo tính chất, đặc thù của từng dự án).

b) Riêng đối với các dự án thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Đầu tư công, đập, kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp bờ bao, nạo vét kênh sau công thuộc các xã nông thôn mới sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 99/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2014 - 2020 có tổng mức đầu tư không quá 05 (năm) tỷ đồng, giao Ban quản lý dự án xây dựng cấp huyện làm chủ đầu tư.

3. Đối với dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần của ngân sách cấp trên hỗ trợ cho ngân sách cấp xã, vốn cân đối ngân sách cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư.

Điều 4. Phân cấp thẩm định dự án không có cấu phần xây dựng

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm định các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C thuộc nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý và nguồn vốn do Trung ương hỗ trợ.

2. Các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ cho cấp huyện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi phòng Tài chính - Kế hoạch trình phê duyệt quyết định đầu tư.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp huyện, cấp xã.

Điều 5. Phân cấp thẩm định dự án có cấu phần xây dựng

1. Dự án sử dụng vốn ngân sách

a) Dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh

Các cơ quan chủ trì thẩm định được quy định tại Điều a, Khoản 1 Điều này gửi chủ đầu tư, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư và chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án (nếu có); thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; lập báo cáo tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đầu tư dự án.

- Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C các công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, các công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì tổ chức thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C các công trình giao thông (trừ công ngang đường có chức năng tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và công trình do Sở Xây dựng thẩm định).

- Sở Công thương chủ trì tổ chức thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C các công trình đường dây điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

Đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ cho cấp huyện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao cho phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi phòng Tài chính - Kế hoạch trình phê duyệt quyết định đầu tư.

b) Dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện

- Dự án có tổng mức đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên, Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng, phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

Các cơ quan chủ trì thẩm định gửi chủ đầu tư, đồng gửi phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thẩm định. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi phòng Tài chính - Kế hoạch rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư và

chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án (nếu có); thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ; lập báo cáo tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đầu tư dự án.

c) Dự án sử dụng vốn ngân sách cấp xã

Chủ đầu tư gửi phòng có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 83 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án (nếu có). Sau khi có ý kiến thẩm định , chủ đầu tư hoàn chỉnh dự án gửi phòng Tài chính - Kế hoạch có ý kiến trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định đầu tư.

2. Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

a) Dự án sử dụng vốn trung ương và vốn cấp tỉnh quản lý

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 05 (năm) tỷ đồng.

- Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định nội dung thiết kế cơ sở quy định tại Khoản 2, Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án quy mô từ nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có), các nội dung khác của dự án; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; lập báo cáo tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đầu tư dự án.

- Các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng nguồn vốn cấp trên hỗ trợ cho cấp huyện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao cho phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi phòng Tài chính - Kế hoạch trình phê duyệt quyết định đầu tư.

b) Đối với dự án sử dụng vốn do cấp huyện quản lý

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 05 (năm) tỷ đồng.

- Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên: Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng: Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

Cơ quan chủ trì thẩm định gửi chủ đầu tư, đồng gửi phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thẩm định. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án (nếu có); thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, lập báo cáo tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đầu tư dự án.

c) Đối với dự án sử dụng vốn do cấp xã quản lý

Chủ đầu tư gửi phòng có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 83 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án (nếu có). Sau khi có ý kiến thẩm định, chủ đầu tư hoàn chỉnh dự án gửi phòng Tài chính - Kế hoạch có ý kiến trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định đầu tư.

Điều 6. Phân cấp quyết định đầu tư

1. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt quyết định đầu tư đối với dự án có tổng mức vốn đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng, sau khi có chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền và ý kiến thẩm định dự án theo quy định.

2. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công có tổng mức vốn đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đầu tư.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công có tổng mức vốn đầu tư dưới 15 (mười) tỷ đồng thuộc nguồn vốn: ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ngân sách cấp tỉnh hoặc một phần vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền và ý kiến thẩm định dự án theo quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý khi có quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền và ý kiến thẩm định dự án theo quy định.

5. Trường hợp trong thực hiện dự án có phát sinh làm tăng tổng mức đầu tư, thì cấp nào quyết định đầu tư trước đây tiếp tục quyết định phê duyệt điều chỉnh quyết định đầu tư dự án sau khi được sự chấp thuận chủ trương phát sinh của cấp có thẩm quyền.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế và dự toán

1. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán đối với dự án không có cấu phần xây dựng

Thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán đối với dự án có cấu phần xây dựng

a) Đối với công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước

Chủ đầu tư trình Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và những công trình đã phân cấp cho phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Đối với công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

Chủ đầu tư trình Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và những công trình đã phân cấp cho phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có) đối với các công trình quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này.

3. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán đối với dự án có cấu phần xây dựng

a) Đối với công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước

- Chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến thẩm định trình người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước).

- Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình đối với các hạng mục di dời, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật như: hệ thống điện, cấp nước sinh hoạt,... thuộc dự toán đầu tư xây dựng công trình sau khi có kết quả thẩm định của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành. Riêng đối với dự toán các khoản mục trong chi phí khác của dự toán như: chi phí đo đạc nghiệm thu, chi phí đánh giá tác động môi trường, chi phí đảm bảo an toàn giao thông,... chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán.

b) Đối với công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến thẩm định trình người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước).

- Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình đối với các hạng mục di dời, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật như: hệ thống điện, cấp nước sinh hoạt,... thuộc dự toán đầu tư xây dựng công trình sau khi có kết quả thẩm định của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành. Riêng đối với dự toán các khoản mục trong chi phí khác của dự toán như: chi phí đo đạc nghiệm thu, chi phí đánh giá tác động môi trường, chi phí đảm bảo an toàn giao thông,... chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán.

Chương III **PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN VỀ ĐẦU THẦU**

Điều 8. Phân cấp thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Đối với dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Đối với dự án có tổng mức vốn đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trừ gói thầu mua thuốc, vật tư y tế;

c) Đối với gói thầu mua thuốc, vật tư y tế, Sở Y tế tổ chức lập, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

d) Đối với dự án do cấp huyện quyết định đầu tư theo phân cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở báo cáo thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

đ) Đối với dự án do cấp xã quyết định đầu tư theo phân cấp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở ý kiến thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch;

e) Đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn được thực hiện trước khi có quyết định đầu tư thì chủ đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án, có trách nhiệm trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên Thủ trưởng cơ quan phê duyệt.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu

Chủ đầu tư phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu phải dựa trên cơ sở báo cáo thẩm định của tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình tổ chức thẩm định. Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao thẩm định không đủ năng lực thì chủ đầu tư tiến hành lựa chọn một tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực và kinh nghiệm để thẩm định. Trong mọi trường

hợp, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về việc thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

Điều 9. Điều kiện lập và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu

Ngoài quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP thì việc lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu có thực hiện giải phóng mặt bằng, công tác giải phóng mặt bằng phải đạt diện tích từ 80% trở lên cho từng gói thầu, riêng các gói thầu nạo vét đắp đê bao (không bồi hoàn) phải được thống nhất từ 70% số hộ dân trở lên đồng ý ký tên vào biên bản thì chủ đầu tư mới được tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Chương IV TẠM ỨNG, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN

Điều 10. Thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Sở Tài chính là cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (kể cả việc thẩm tra lại đối với các dự án đã thuê kiểm toán) thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án có tổng mức vốn đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng và các dự án bị huỷ bỏ theo quyết định của cấp thẩm quyền.

3. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra hồ sơ quyết toán trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

4. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra hồ sơ quyết toán trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 11. Công tác tạm ứng, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành

1. Công tác tạm ứng, thanh toán đối với dự án, công trình hoặc gói thầu chỉ được thực hiện khi có kế hoạch bố trí vốn đầu tư của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp, hỗn hợp, vật tư y tế, sản phẩm công bằng nguồn vốn đầu tư công có giá trị trong hạn mức quy định của Bộ Tài chính thì không phải thực hiện bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.

3. Công tác kiểm soát thanh toán vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện đầu tư, vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dự án sử dụng một hoặc nhiều nguồn vốn thuộc nhiều cấp ngân sách, các dự án đặc thù thì công tác quyết toán dự án (công trình) hoàn thành thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

4. Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long được từ chối thanh toán, đồng thời thông báo cho Chủ đầu tư đối với các dự án, công trình có hồ sơ đề nghị thanh toán không hợp lệ. Trường hợp đã được tạm ứng vốn, mà gói thầu không triển khai thi công theo đúng thời gian quy định trong hợp đồng, chủ đầu tư phải giải trình và chịu trách nhiệm trước cấp quyết định đầu tư.

5. Tất cả các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công, khi hoàn thành phải được kiểm toán quyết toán theo quy định trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán; các dự án còn lại thực hiện quyết toán theo quy định Bộ Tài chính. Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu kiểm toán theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp không thể lựa chọn được nhà thầu kiểm toán báo cáo quyết toán, chủ đầu tư báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán xem xét, quyết định giao cho cơ quan thẩm tra trực tiếp thẩm tra quyết toán.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm đối với các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư

1. Đối với người quyết định chủ trương đầu tư phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và phải cân đối được nguồn vốn đầu tư.

2. Đối với người quyết định đầu tư dự án phải đúng với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định và phải cân đối bố trí được nguồn vốn đầu tư. Quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án phải đúng với quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Đối với chủ đầu tư

a) Tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án do đơn vị đã và đang triển khai thực hiện về: Sự phù hợp với quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, kiến nghị biện pháp xử lý những dự án không phù hợp quy hoạch. Chủ động báo cáo cấp thẩm quyền quyết định đình chỉ những dự án đang xây dựng dở dang nếu xét thấy không có hiệu quả;

b) Chủ động báo cáo nhu cầu vốn đầu tư theo kế hoạch đầu năm và kế hoạch điều chỉnh 06 (sáu) tháng cuối năm, đảm bảo việc đầu tư được tập trung, tránh dàn trải, nếu để xảy ra nợ đọng trong đầu tư thì chủ đầu tư sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Rà soát, kiện toàn, củng cố bộ máy, nhân sự của đơn vị để đủ điều kiện về năng lực, đảm nhận điều hành dự án theo đúng quy định; tích cực triển khai thực hiện dự án, chủ động cùng các ngành, các cấp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời;

d) Tổ chức quản lý dự án chặt chẽ theo quy trình được quy định, thực hiện đầy đủ các thủ tục, đảm bảo đủ cơ sở pháp lý để xác định trách nhiệm của các đơn vị có liên quan khi tham gia thực hiện dự án;

đ) Thực hiện công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án, công trình đúng theo quy định; những dự án/công trình nào không thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư thường kỳ theo quy định thì không được phép điều chỉnh dự án, công trình và nếu không thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư 02 kỳ liên hoặc 03 kỳ trở lên trong năm thì không được ghi kế hoạch vốn đầu tư bổ sung hoặc ghi vốn đầu tư trong năm kế hoạch tiếp theo;

e) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Trường hợp có thay đổi, điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định hiện hành;

g) Thực hiện nghiêm việc lựa chọn, giao thầu tư vấn và thi công phải đảm bảo đủ năng lực; thực hiện việc ký kết hợp đồng trong hoạt động đầu tư phải rõ ràng, ràng buộc đầy đủ các trách nhiệm và các thủ tục trong quản lý đầu tư theo đúng quy định, đảm bảo đủ hồ sơ, thủ tục pháp lý khi thực hiện chế tài trong các quan hệ;

h) Lập các kế hoạch đầu tư, báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản đầu tư dự án theo niên độ ngân sách hàng năm được giao quản lý và sử dụng, gửi đến các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo đúng thời gian quy định;

i) Chịu trách nhiệm trước người quyết định đầu tư và pháp luật về chất lượng, tiến độ và hiệu quả thực hiện đầu tư dự án.

4. Đối với nhà thầu thi công

a) Phải đảm bảo đủ điều kiện về năng lực tài chính, đạt yêu cầu về chất lượng và thời gian thực hiện hợp đồng;

b) Không được mua bán tư cách pháp nhân để tham gia dự thầu hoặc thông đồng, móc ngoặc với chủ đầu tư, tổ chức tư vấn, để được trúng thầu.v.v... Nếu phát hiện, tùy theo mức độ sai phạm sẽ có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Nhà thầu có trách nhiệm tự cung cấp và cập nhật thông tin về năng lực, kinh nghiệm của mình vào cơ sở dữ liệu nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 1, Điều 5 và điểm k khoản 1, Điều 8 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013.

5. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn

a) Tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn, phải có đủ điều kiện về năng lực chuyên môn và tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm trực tiếp trước chủ đầu tư và pháp luật về các nội dung đã ký kết trong hợp đồng.

Điều 13. Nhiệm vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Quản lý chặt chẽ việc xác định lựa chọn danh mục dự án, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và có biện pháp xử lý nghiêm tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường áp dụng các biện

pháp chế tài đối với các chủ thể: Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, đơn vị nhà thầu khi vi phạm trong quản lý, triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

3. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư và công tác giám sát đầu tư của cộng đồng. Quản lý chặt chẽ chất lượng các công trình, dự án trong quá trình thực hiện đầu tư, hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý đầu tư, công tác đấu thầu theo chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức việc sơ, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện công tác đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu tổng hợp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định đối với từng nguồn vốn; bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực; không để thất thoát, lãng phí; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư công và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công;

b) Phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính; phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố lập danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án phù hợp với danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng cân đối nguồn vốn kế hoạch hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt và thông báo cho các chủ đầu tư để triển khai thực hiện. Danh mục công trình xây dựng trong năm và danh mục công trình dự kiến bố trí kế hoạch chuẩn bị đầu tư để đầu tư xây dựng vào năm kế tiếp, cả 02 danh mục trên phải được thông qua vào quý IV của năm trước năm kế hoạch;

c) Có trách nhiệm rà soát lại các dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án đảm bảo đúng theo quy định Luật Đầu tư công. Không bố trí kế hoạch vốn cho các dự án, công trình chưa có chủ trương đầu tư, chưa có quyết định đầu tư dự án, chưa đủ thủ tục theo quy định, không phù hợp quy hoạch, không nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn hoặc dự án kém hiệu quả (trường hợp đặc thù thì do cấp có thẩm quyền quyết định);

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

đ) Chủ trì, tổ chức thực hiện thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

e) Tham mưu, lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư hằng năm cho các chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn;

g) Hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát của các Sở, ngành có liên quan trong quản lý nhà nước về đầu tư;

h) Rà soát, đánh giá các dự án đầu tư đang triển khai có sử dụng vốn đầu tư công về sự phù hợp với quy hoạch được duyệt, đúng mục đích, đảm bảo khả năng cân đối vốn đầu tư, thủ tục đầu tư và đảm bảo nâng cao hiệu quả đầu tư;

i) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra;

k) Phân bổ vốn đầu tư hàng năm cho các chương trình, dự án phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, không để lãng phí, thất thoát; chủ trì thực hiện và theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thanh tra kế hoạch đầu tư công;

l) Theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện, hàng tháng hoặc quý, tổ chức họp Ban chỉ đạo xây dựng cơ bản tỉnh để đánh giá những việc làm được, chưa được, nguyên nhân và đề xuất giải pháp chỉ đạo thực hiện cho tháng, quý tiếp theo;

m) Theo dõi việc tổ chức thực hiện quy định này; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành triển khai thực hiện; đôn đốc các đơn vị thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện.

3. Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm rà soát, đánh giá hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện các văn bản pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

b) Chủ trì đánh giá tình hình lập, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng;

c) Tổ chức theo dõi, đánh giá và thông tin đến các chủ đầu tư và các cơ quan quản lý về năng lực của đơn vị tư vấn, đơn vị thầu thi công; thực hiện việc kiểm soát các hoạt động tư vấn đối với các cá nhân được cấp phép hành nghề;

d) Nghiên cứu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tổ chức kiểm định độc lập để quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

đ) Chủ động, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của ngành;

e) Hướng dẫn cho các chủ đầu tư thực hiện ký kết hợp đồng trong hoạt động xây dựng theo đúng các văn bản pháp quy nhà nước ban hành;

g) Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành, các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng về đầu tư, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định hướng dẫn cụ thể.

4. Sở Tài chính

a) Chịu trách nhiệm chính rà soát tình hình thanh quyết toán vốn đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công. Nghiên cứu đổi mới cơ chế, phương thức thanh toán đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quyết toán dứt điểm dự án hoàn thành còn tồn đọng quá thời gian theo quy định, thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy trình và thời gian quy định;

c) Thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Bộ Tài chính. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng danh mục và phân bổ dự toán chi đầu tư trung hạn và hàng năm; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

d) Thực hiện nhập dự toán vốn đầu tư hàng năm và dự toán điều chỉnh vào chương trình TABMIS;

đ) Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn đầu tư công theo niên độ ngân sách trung hạn và hàng năm và thông báo kết quả thẩm tra cho chủ đầu tư.

5. Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long

a) Chịu trách nhiệm kiểm soát chi đối với các dự án được ghi kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm theo quy định của Trung ương, Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành và tất toán tài khoản vốn đầu tư đối với các dự án theo đúng thời gian quy định;

c) Xác nhận số liệu của chủ đầu tư gửi đến Kho bạc để phục vụ quyết toán dự án hoàn thành và báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ ngân sách hàng năm. Lập và gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ ngân sách hàng năm cho cơ quan Tài chính.

6. Thanh tra tỉnh

a) Tổ chức thanh, kiểm tra thường xuyên theo chương trình, kế hoạch năm nhằm ngăn ngừa, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật của các đơn vị tham gia hoạt động đầu tư. Thanh tra các công trình, dự án có biểu hiện tiêu cực do công luận phản ánh;

b) Công bố công khai các kết luận thanh tra và kiến nghị với các cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý khi có sai phạm.

7. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lập kế hoạch, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm, 5 năm theo đúng trình tự, đúng quy hoạch được duyệt và phương hướng, mục tiêu của tỉnh. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý giám sát, đánh giá đầu tư các dự án do ngành quản lý;

b) Chịu trách nhiệm quản lý công tác đầu tư thuộc ngành quản lý trên địa bàn tỉnh;

c) Rà soát điều chỉnh, rút ngắn quy trình thực hiện công tác thẩm định, phải niêm yết công khai quy trình thực hiện công tác thẩm định;

d) Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho công chức của đơn vị, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Phân công cán bộ phải phù hợp với trình độ được đào tạo.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Rà soát danh mục các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý để điều chỉnh cho phù hợp quy hoạch; có kế hoạch xử lý dứt điểm nợ đọng trong đầu tư và những tồn tại, vướng mắc khác;

b) Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu đảm bảo đủ điều kiện thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định;

c) Kiểm tra, thanh tra các công trình, dự án có biểu hiện tiêu cực, lãng phí trong phạm vi quản lý;

d) Tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể quy định cụ thể hơn tại địa phương, theo đúng các văn bản pháp quy của nhà nước.

9. Các cơ quan Thông tin, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long

Tổ chức tuyên truyền, thực hiện quy định về chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư. Kịp thời phát hiện, phản ánh các công trình kém chất lượng; các dự án đang triển khai nhưng có dấu hiệu tiêu cực đến cấp có thẩm quyền.

10. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn cụ thể. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo kịp thời.

Điều 15. Xử lý chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư đã được phê duyệt dự án, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải trình phê duyệt lại, các nội dung công việc tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Các dự án đầu tư chưa được phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký: Nguyễn Văn Quang